

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST
Ngày 04 – 4 – 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Võ Sỹ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 397/2019/TLST- DS, ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:115/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn L, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Khánh T, huyện U , tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Ú (vắng mặt)

Anh Lê Minh V (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 43C, đường Lý Thường K, khóm 7, phường 6, tp. C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn anh Võ Văn L trình bày:**

Ngày 03/11/2017, anh có cho chị U anh V vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 4%/ tháng. Ngày 29/6/2018 âm lịch, anh có cho chị u và anh V mượn thêm 03 lượng vàng 24k (việc cho mượn không tính lãi), anh V chị U hẹn đến 20/7/2018 trả đủ tiền vốn và vàng. Nay chị U anh V vẫn chưa thanh toán vốn lãi và số vàng cho anh. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh V chị U thanh toán cho anh số tiền vốn là 100.000.000 đồng và tính lãi phát sinh là 20.000.000 đồng, đồng thời trả lại số vàng là 03 lượng vàng 24k.

Tại phiên tòa anh L thay đổi một phần yêu cầu, anh chỉ yêu cầu chị U anh V thanh toán số vàng đã mượn là 03 lượng vàng 24k; số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi là 12.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe ý kiến trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Huỳnh Thị U và anh Lê Minh V đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, các thủ tục tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 14/3/2019 và lúc 07 giờ 30 phút ngày 04/4/2019 nhưng Bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Ngày 03/11/2017, anh Lì có cho chị U và anh V vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 4%/ tháng. Ngày 29/6/2018 âm lịch, anh có cho chị U anh V mượn thêm 03 lượng vàng 24k, việc vay có viết biên nhận có thỏa thuận lãi trên số tiền vay là thực tế có xảy ra.

[3] Nguyên đơn trình bày trong thời gian vay tiền đến nay bị đơn có thanh toán được mấy tháng lãi thì ngưng nhưng cụ thể đã đóng lãi bao nhiêu tháng thì anh không nhớ. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán vốn 100.000.000 đồng và lãi 12.000.000 đồng và thanh toán lại số vàng đã mượn là 03 lượng vàng 24k. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy, việc vay tiền giữa bị đơn đối với nguyên đơn là có biên nhận thể hiện số tiền 100.000.000 đồng có thỏa thuận tiền lãi là 4%/tháng. Nguyên đơn thừa nhận có nhận mấy tháng tiền lãi từ bị đơn nhưng cụ thể bao nhiêu thì không nhớ, bị đơn thì không có ý kiến gì về vấn đề trên nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét khoản tiền lãi đã đóng. Đối với yêu cầu tính lãi, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu từ khi phát sinh tranh chấp là ngày 02/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 06 tháng với số tiền lãi là 12.000.000 đồng. Xét thấy hợp đồng vay giữa các đương sự có thỏa thuận lãi 4%/ tháng, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi là 2%/tháng. Yêu cầu tính lãi của bị đơn là cao so với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần điều chỉnh lại, lãi suất bị đơn phải thanh toán là 20%/năm là phù hợp. Như vậy tổng số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là $(100.000.000 \text{ đồng} \times 20\%):12 \times 6 \text{ tháng} = 9.960.000 \text{ đồng}$.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về số vàng 03 lượng vàng 24k đã cho bị đơn mượn không tính lãi, việc mượn vàng trên hai bên có làm biên nhận, bị đơn cũng không có ý kiến gì về vấn đề này nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Đối với số tiền lãi không được chấp nhận là 2.040.000 đồng, nguyên đơn phải chịu án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn L.

Buộc anh Lê Minh V và chị Huỳnh Thị U có nghĩa vụ thanh toán cho anh Võ Văn L số vàng là 03 lượng vàng 24k và số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và lãi là 9.960.000 đồng (chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày anh Võ Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Minh V và chị Huỳnh Thị U không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn L yêu cầu anh Lê Minh V và chị Huỳnh Thị U thanh toán số tiền lãi là 2.040.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Buộc anh Lê Minh V và chị Huỳnh Thị U phải nộp số tiền 10.750.000 đồng (chưa nộp), nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

- Buộc anh Võ Văn L phải chịu 300.000 đồng, ngày 03/12/2018, anh Võ Văn L có nộp tạm ứng số tiền 4.975.000 đồng (theo lai thu số 0001659) được chuyển thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn thừa anh L được nhận lại

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

Đã ký

Đinh Cẩm Đào

